TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 296/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-11-2020.
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin.

2. Ông: Lý Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 10/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1199/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2020 về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh 1975;
Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974;
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Ông M vắng mặt, Bà N có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn M, trình bày: Ông và Bà N chung sống với nhau vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến về sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nên đã ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi xin ly hôn với Bà N.

Về con chung: Ông và Bà N có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm Tiên, sinh năm 1998. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà N trình bày: Thống nhất với ý kiến và lời trình bày của ông M về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian ly thân, về con chung, tài sản cũng như nợ là đúng và đồng ý ly hôn theo đơn xin ly hôn của ông M.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do ông M và Bà N không có đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án*,

Ông Nguyễn Văn M có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị N. Bà N hiện đang cư trú tại ấp Lộc Thạnh, xã Lộc Giang, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung*,

[2.1]. *Về hôn nhân*:

Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N chung sống với nhau vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo thì ông M xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Đối với Bà N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông M nhưng do cả hai chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn mà không có đăng ký kết hôn là trái với quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Văn M có đơn xin ly hôn nhưng do cả hai sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên Tòa án phải áp dụng Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên không công nhận ông M và Bà N là quan hệ vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Ông M và Bà N khai con chung là Nguyễn Thị Cẩm Tiên đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 147, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 14, 15, 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N là quan hệ vơ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 6767 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Thức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Lộc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Thành viên Hội đồng xét xử	Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Chí Lin – Lý Văn Hùng	**Văn Công Thức**